

Bản án số: 73/2018/HSST

Ngày : 11/12/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Kim Ngân – Giáo viên nghỉ hưu.

Ông Văn Phú Hiên- CBLĐLĐ huyện XM.

Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đ diện VKSND huyện XM: ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2018/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Minh D, sinh ngày: 10/3/2000, tại Sóc Trăng – (Có mặt).

HKTT: khu phố 2, TT TN, huyện HT, tỉnh Bình T.

Nghề nghiệp: công nhân Học vấn: 8/12.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Con ông: Phạm Văn Thanh T, sinh năm: 1976 và bà: Đặng Thị Bé H, sinh năm: 1977.

Bào chữa cho bị cáo:

Ông Lê Minh P - Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – (Có mặt).

Người bị hại:

Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày: 01/3/2014 – (Chết).

Đ diện hợp pháp cho bị hại:

Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987 (Bà H uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Bá Đ, giấy uỷ quyền ngày 26/01/2018) và Nguyễn Bá Đ, sinh năm: 1985 – (Ông Đ đề nghị xét xử vắng mặt).

HKTT: thôn TĐ, xã TN, huyện NC, tỉnh Thanh Hoá.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:

Luật sư: Lê Văn N – Cộng tác viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – (Có mặt).

Bị đơn dân sự:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại và dịch vụ MT.

Địa chỉ: 243, đường 27/4, khu phố TS, TT PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị T – Giám đốc (Bà T uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông Đỗ Lương K, Văn bản uỷ quyền số: 05/GUQ-Cty MT, ngày: 15/01/2018).

Đại diện theo uỷ quyền:

Đỗ Lương K, sinh năm: 1966 – (có mặt).

HKTT: khu phố Phước Hoà, TT PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trương Văn L, sinh năm: 1983 - (Có mặt).

HKTT: tổ 15, khu phố PT, TT PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Trương Công B, sinh năm: 1972 – (Có mặt).

HKTT: tổ 7, khu phố PT, TT PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người làm chứng:

1. Trần Hồng Đ, sinh năm: 1984 – (Vắng mặt).

HKTT: tổ 15, khu phố PT, TT PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Nguyễn Trường S, sinh năm: 1971 – (Vắng mặt).

HKTT: tổ 5, ấp PB, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh D là công nhân của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Dịch vụ MT; theo hợp đồng lao động số 188/HĐLD-MT ngày 05/12/2017 với công việc là phụ việc cho tài xế xe lu tại các công trình do Công ty MT thi công trên địa bàn huyện XM.

Ngày 14/01/2018 D phụ việc (lơ xe) cho anh Trương Văn L, là tài xế xe lu Số hiệu AL07 thi công trải nhựa đường giao thông nông thôn thuộc tổ 8, ấp PT, xã HH. Khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày anh L dừng xe xuống đi vệ sinh, D ngồi trên xe do chủ quan nghĩ là đoạn đường đang thi công, không có người qua lại nên đã tự lái xe lu đi tiếp về hướng ấp PT, đi được một đoạn thì cán qua người cháu Nguyễn Thị Thảo N, đứng bên phải đường đang thi công, làm cháu N tử vong tại chỗ; cháu N là con của ông Nguyễn Bá Đ và bà Nguyễn Thị H. Cháu N được chị là Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 2007 dùng xe đạp chở vào đoạn đường đang thi công để mua kẹo, khi thấy xe Lu chạy tới, L dắt xe bỏ chạy còn N không kịp tránh nên bị tai nạn.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về tử thi số 13/PC54-Đ4 ngày 06/02/2018 xác định nguyên nhân chết của cháu Nguyễn Thị Thảo N do đa chấn thương: Vỡ sọ, dập não, vỡ-dập xương gò má, gãy xương sườn, dập-rách phổi, vỡ gan, xuất huyết nội, gãy dập sưng căng chân. Vật tác động gây chết là vật tày có diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp lên nhiều vùng cơ thể nạn nhân theo cơ chế ép nén.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện XM đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm phương tiện kết quả thể hiện như sau:

Hiện trường xảy ra vụ án trên công trình thi công đường nông thôn, thuộc ấp PT, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: Mặt đường rộng 6 mét, đã được giải đá và phun nhựa, đang trong giai đoạn lu phẳng để hoàn thiện; nạn nhân nằm úp mặt xuống đường dưới gầm xe lu, đầu quay về hướng ấp PT, chân quay về hướng tỉnh lộ 329, vị trí gót chân phải tương ứng xuống mặt đường được xác định là điểm đầu tiên xe lu cán qua người nạn nhân được ký hiệu là vị trí 01: Từ vị trí 01 vào nếp đường bên phải theo hướng xe lu là 0,5m và cách trục trước bên phải của xe lu là 2,5m. Điểm xe lu dừng đầu quay về hướng ấp PT, mép bánh trước bên phải và mép bánh sau bên phải đều cách lề phải đường đang thi công là 0,4m; trên bánh trước xe lu còn in hình hoa văn dép của nạn nhân và dính máu, óc của nạn nhân; cabin xe được che bạt, không quan sát được phía trước tại vị trí ngồi lái.

Vật chứng: Xe lu số hiệu AL07 do D điều khiển có nhãn hiệu WATANABE, số khung WMOLA100325, số máy 21865 được xác định là tài sản của Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ MT. Sau khi khám xe ghi nhận dấu vết, hình ảnh và biên bản, Cơ quan CSĐT Công an huyện XM đã trả lại xe cho Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ MT, sau khi nhận lại xe đại diện Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ MT không yêu cầu gì thêm.

Trách nhiệm dân sự: Bị can đã tác động Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ MT bồi thường xong cho gia đình nạn nhân số tiền là 160.000.000đ, ông Nguyễn Bá Đ là cha của cháu N đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Sau khi bồi

thường, Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ MT không yêu cầu bị can phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường nêu trên.

Cáo trạng số: 55/CT-VKS.XM ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM đã truy tố bị cáo Phạm Minh D về tội: “ Vô ý làm chết người ” theo khoản 1 điều 128 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã khai báo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì thêm về phân trách nhiệm dân sự. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện bị đơn dân sự không yêu cầu D trả lại số tiền đã bồi thường cho người bị hại. Không có ý kiến, yêu cầu đối với xe lu số hiệu AL07.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Minh D phạm tội: “Vô ý làm chết người”. Áp dụng khoản 1 Điều 128, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65, khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trách nhiệm dân sự: xong

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật, chỉ đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất do Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Phạm Minh D đã khai nhận: Ngày 14/01/2018 mặc dù không có chứng chỉ hành nghề. Không được phân công việc lái xe lu, nhưng khi anh L tài xế lái xe lu không có mặt trên xe, D đã tự ý điều khiển xe lu. Hậu quả đã để xe lu cán qua người cháu N, làm cháu N tử vong tại chỗ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định pháp y về tử thi số: 13/PC54-DD ngày 06/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: lúc 17 h 25 ngày 14/01/2018 D đã tự ý điều khiển xe lu gây ra cái chết cho cháu Nguyễn Thị Thảo N.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm thiệt hại tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặc dù không có chứng chỉ hành nghề, không được phân công điều khiển xe. Nhưng do chủ quan không nghĩ rằng sẽ xảy ra hậu quả chết người mà bị cáo đã có hành vi tự ý điều khiển xe dẫn đến cái chết của cháu N. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “ Vô ý làm chết người ” được quy định tại khoản 1 điều 128 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân bị cáo thì thấy: là người có sức khoẻ, có đầy đủ nhận thức về xã hội, ý thức được việc bản thân chưa được đào tạo việc điều khiển xe lu, chưa có chứng chỉ hành

nghe nên không được phép điều khiển xe lu. Nhưng do chủ quan, coi thường pháp luật nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo không những đã gây ra cái chết cho cháu N mà gây ra nỗi đau về tinh thần không thể bù đắp được cho người thân của cháu N. Làm ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt bình thường của người khác. Vì vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy: bị cáo đã tác động để bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự bản thân trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, áp dụng các điều luật đối với người chưa thành niên phạm tội để cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, chấp nhận một phần lời bào chữa của người bào chữa, cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ MT không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho người bị hại, nên đã xong. HĐXX không xem xét.

[4] Về vật chứng: Xe lu Số hiệu AL07 do D điều khiển có nhãn hiệu WATANABE, số khung WMOLA100325, số máy 21865 được xác định là tài sản của Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ MT. Sau khi nhận lại xe Công ty TNHH xây dựng thương mại và dịch vụ MT không có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Đối với ông Trương Công B, ông Trương Văn L trong quá trình xét xử Toà án đã trả hồ sơ để Viện kiểm sát điều tra bổ sung. Quá trình điều tra bổ sung không chứng minh được việc ông B giao xe cho bị cáo điều khiển. Ông L trước lúc rời khỏi xe đã thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn theo quy định. Bị cáo D đã tự ý điều khiển xe lu dẫn đến việc gây ra cái chết cho cháu N. Vì vậy, không xem xét, xử lý ông B, ông L là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo: **Phạm Minh D** phạm tội: “ **Vô ý làm chết người** ”.

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 128, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Phạm Minh D: 14 (Mười bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **28 (Hai mươi tám)** tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 11/12/2018.

Giao Phạm Minh D cho UBND TT TN, huyện HT, tỉnh Bình T theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự. (*Đã giải thích chế định án treo*).

[2] Trách nhiệm dân sự: Xong

[3] Về án phí: Bị cáo Phạm Minh D phải nộp 200.000Đ (Hai trăm ngàn) án phí HSST.

[4] Bị cáo, Đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm

Nơi nhận.

- TAND tỉnh BR – VT.
- Sở TP tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- CA huyện XM.
- Chi cục THADS huyện XM.
- Người tham gia tố tụng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Tuấn